

Nậm Nhừ, ngày 31 tháng 5 năm 2025

Số 20 /BC-TH-THCSNN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG¹

1. Tên trường: Trường PTDTBT TH-THCS Nậm Nhừ

2. Địa chỉ: Bản Nậm Nhừ 1, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0869988680

Hộp thư điện tử: ptdtbth-thcsnamnhu.nahy@ms.dienbien.edu.vn

Web: letrunghien85@gmail.com

3. Loại hình trường: Công lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

*** Sứ mệnh**

Tạo dựng được môi trường Dạy tốt - Học tốt để học sinh “*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*”, giáo viên cũng cảm nhận được “*Mỗi ngày đến trường là một ngày hạnh phúc*” từng bước xây dựng Nhà trường hạnh phúc.

Giáo dục được những thế hệ học sinh có đạo đức, có tri thức, có niềm tin, có kỹ năng, tự chủ và sáng tạo.

Tầm nhìn

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng; là nơi để cha mẹ học sinh yên tâm gửi gắm con em học tập và rèn luyện, là nơi để mọi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện mọi mặt của bản thân.

Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Nhà trường thực sự có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, theo hướng tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường PTDTBT TH-THCS Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên được thành lập theo Quyết định số 1344/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 9 năm 2021 thuộc Ủy ban Nhân dân huyện Nậm Pồ.

Tổng số viên chức: 52, Nữ: 19.

Trong đó: CBQL: 03; GV: 46; NV: 03.

¹ Bao gồm các thông tin được quy định tại **Điều 4** của Thông tư này.

Trình độ chuyên môn:

+ CBQL trên chuẩn: 02, đạt chuẩn: 01

+ Số lượng GV đạt chuẩn: 45/46, tỉ lệ 97,8%.

+ Số lượng nhân viên đạt chuẩn: 03/03 (Trình độ Đại học 03).

+ GV hoàn thành các Chương trình bồi dưỡng hàng năm theo quy định: 46 (100%)

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Hiệu trưởng: Lê Trung Hiến

Địa chỉ công tác: Bản Nậm Nhừ 1, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0869988680

Hộp thư điện tử: ptdtbth-thcsnamnphu.nahy@ms.dienbien.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Nhà trường được thành lập theo Quyết định số 1344, ngày 30 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Nậm Pồ.

b) Hiệu trưởng nhà trường: Lê Trung Hiến được bổ nhiệm theo quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ về việc bổ nhiệm có thời hạn (05 năm) Hiệu trưởng trường PTDTBT TH-THCS Nậm Nhừ.

Phó Hiệu trưởng nhà trường: Bà Nguyễn Thị Thúy được bổ nhiệm theo quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ về việc bổ nhiệm có thời hạn Phó Hiệu trưởng trường PTDTBT TH-THCS Nậm Nhừ.

Phó Hiệu trưởng nhà trường: Ông Quảng Văn Thương được bổ nhiệm theo quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ về việc bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Phó Hiệu trưởng trường PTDTBT TH-THCS Nậm Nhừ.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn;

phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD-ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD-ĐT.

Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD-ĐT.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các (HĐGD); bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường

01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 38 đảng viên.

Tổ chức Công đoàn có 52 công đoàn viên.

Ban đại diện CMHS.

Các tổ chuyên môn: 06 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

ST T	Họ và Tên	Chức vụ	Số điện thoại	Hộp thư điện tử	Nhiệm vụ
1	Lê Trung Hiến	HT	0945985983	letrunghien.ththcsnamnhu@ms.dienbien.edu.vn	Phụ trách chung
2	Nguyễn Thị Thúy	P. HT	0965641702	nguyenthithuy.ththcsnamnhu@ms.dienbien.edu.vn	Phụ trách chuyên môn TH
3	Quảng Văn Thương	P. HT	0328401226	quangvanthuong.ththcsnamnhu@ms.dienbien.edu.vn	Phụ trách chuyên môn THCS

8. Các văn bản khác của nhà trường:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; quy chế chi tiêu nội bộ.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN²

1. Đội ngũ viên chức nhà trường

Vị trí việc làm	SL	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th.sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	
Toàn trường	52	19	39	03	48	1			
Hiệu trưởng	01			01					
Phó Hiệu trưởng	02	01	1	01	02				
Giáo viên	46	17	35	01	44	1			
<i>Toán</i>	02	01	1		02				
<i>KHTN</i>	<i>Lý</i>	01			01				

² Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1 Điều 6, **khoản 1 Điều 8**, khoản 1 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

Vị trí việc làm	SL	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th.sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	
	<i>Hóa</i>								
	<i>Sinh</i>	01		01		01			
<i>Ngữ văn</i>	03	01	02		03				
<i>LS&ĐL</i>	<i>Lịch sử</i>	03	01	03		03			
	<i>Địa lý</i>	01		01		01			
<i>Tiếng Anh</i>	01		01		01				
<i>GDCD</i>	01	01	01		01				
<i>GDTC</i>	02	01	01		02				
<i>Nghệ thuật</i>	<i>Âm nhạc</i>	02			02				
	<i>Mỹ thuật</i>	01			01				
<i>Tin học</i>	02				02				
<i>Công nghệ</i>	00				00				
<i>GV Tiểu học</i>	28								
Nhân viên	03	01			03				
<i>Kế toán</i>									
<i>Văn thư, thủ quỹ</i>	01				01				
<i>Y tế</i>									
<i>Thiết bị, TNTH</i>									
<i>Thư viện, CNTT</i>	02	01			02				
<i>Bảo vệ</i>	01							01	<i>Hợp đồng</i>
<i>Lao công</i>	11	11						11	<i>Hợp đồng</i>

Tỉ lệ GV/lớp: $27/22 = 1,2$ GV/lớp (Tiểu học)

Tỉ lệ GV/lớp: $18/9 = 2$ GV/lớp (THCS)

Trình độ chuyên môn:

Lãnh đạo nhà trường: 02 trên chuẩn; 01 đạt chuẩn

Giáo viên dạy lớp: 45 đạt chuẩn, 35 nữ; chưa đạt chuẩn: 01 (đang học ĐH).

Nhân viên: 03 đạt chuẩn, 03 nữ.

Đạt chuẩn nghề nghiệp: GV: Tốt 11, khá 38; CBQL: Tốt 01, khá 02.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT³

1. Hiện trạng cơ sở vật chất

Nội dung	Số lượng/ Diện tích	Ghi chú
Diện tích đất	22.898 m ²	
Phòng học	31 phòng	
Phòng làm việc	10 phòng	
Văn phòng	1	
Phòng Thường trực		
Phòng nghỉ giáo viên		
Phòng Y tế	2	
Phòng Giáo viên		
Phòng Truyền thống + Đoàn Đội	1	
Phòng Bộ môn Âm nhạc		
Phòng Bộ môn Mỹ thuật		
Phòng Bộ môn Tiếng anh		
Phòng Khoa học xã hội		
Phòng đa chức năng		
Phòng Tin học	2	
Hội trường		
Phòng thực hành Lý		
Phòng thực hành KHCN		
Phòng thực hành Hóa Sinh	1	
Phòng Thiết bị		
Phòng Tổ bộ môn + Tổ Văn phòng	6	
Phòng Tư vấn tâm lý học đường		
Kho	2	
Phòng Hiệu trưởng	1	
Phòng Phó Hiệu trưởng	2	
Thư viện	1	

³ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2 Điều 6, **khoản 2 Điều 8**, khoản 2 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

Nội dung	Số lượng/ Diện tích	Ghi chú
Phòng bảo vệ	1	
Đường truyền mạng	02	
Số máy vi tính	30 bộ	
Màn hình tương tác		
Màn hình Smart TV	06 cái	
Máy Photo	02 cái	
Bộ âm thanh	02 bộ	

Số lượng và chất lượng phòng học đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Số thiết bị dạy học hiện có theo Chương trình GDPT 2018, năm học 2024-2025

STT	KHỐI LỚP	SỐ LƯỢNG HIỆN CÓ	SỐ LƯỢNG ĐỊNH MỨC TỐI THIỂU THEO THÔNG TƯ 38/2021/TT-BGDĐT	ĐỀ XUẤT CẤP NĂM HỌC 2024-2025
1	1	5 bộ		
2	2	5 bộ		
3	3	4 bộ		
4	4	4 bộ		
5	5	4 bộ		
6	6	53 bộ		
7	7	77 bộ		
8	8	95 bộ		
9	9	36 bộ		

3. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1, 2, 3,4, 5
SỬ DỤNG TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN

1. Lớp 1:

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
1	Toán 1 Tập 1	(Tổng chủ biên: Hà Huy Khoái), (Chủ biên: Lê Anh Vinh),	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
	Toán 1 Tập 2	(Tổng chủ biên: Hà Huy Khoái), (Chủ biên: Lê Anh Vinh),	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
2	Tiếng Việt 1 Tập 1	(Tổng Chủ biên: Bùi Mạnh Hùng), (Chủ biên: Bùi Mạnh Hùng).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
	Tiếng Việt 1 Tập 2	(Tổng Chủ biên: Bùi Mạnh Hùng), (Chủ biên: Bùi Mạnh Hùng).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
3	Đạo đức 1	(Tổng Chủ biên: Nguyễn Thị Toan), (Chủ biên: Trần Thành Nam).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
4	Tự nhiên và xã hội 1	(Tổng Chủ biên: Vũ Văn Hùng), (Chủ biên: Nguyễn Thị Tấn).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
5	Âm nhạc 1	(Tổng Chủ biên: Lê Anh Tuấn), (Chủ biên: Lê Anh Tuấn).	Đại học Sư phạm TPHCM	Cánh diều
6	Mĩ thuật 1	(Tổng Chủ biên: Đinh Gia Lê), (Chủ biên: Trần Thị Biển).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
7	Hoạt động trải nghiệm 1	(Tổng chủ biên: Nguyễn Dục Quang), (Chủ biên: Nguyễn Dục Quang),	Đại học Sư phạm TPHCM	Cánh diều

8	Em nói Tiếng Việt 1	(Tổng Chủ biên: Phạm Vĩnh Thái), (Chủ biên: Mai Ngọc Chừ).	Giáo dục Việt Nam	Bộ GD&ĐT
---	---------------------	--	-------------------	----------

2. Lớp 2:

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
1	Toán 2 Tập 1	(Tổng Chủ biên:Hà Huy Khoái), (Chủ biên: Lê Anh Vinh).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
2	Toán 2 Tập 2	(Tổng Chủ biên:Hà Huy Khoái), (Chủ biên: Lê Anh Vinh).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
3	Tiếng Việt 2 Tập 1	(Tổng Chủ biên: Bùi Mạnh Hùng), (Chủ biên: Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
4	Tiếng Việt 2 Tập 2	(Tổng Chủ biên: Bùi Mạnh Hùng), (Chủ biên: Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
5	Đạo đức 2	(Tổng Chủ biên: Nguyễn Thị Toan), (Chủ biên: Trần Thành Nam).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
6	Tự nhiên và xã hội 2	(Tổng Chủ biên: Vũ Văn Hùng), (Chủ biên: Nguyễn Thị Thán).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
7	Âm nhạc 2	(Tổng Chủ biên: Hoàng Long - Đỗ Thị Minh Chính), (Chủ biên: Hoàng Long - Đỗ Thị Minh Chính).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
8	Mĩ thuật 2	(Đồng tổng Chủ biên: Đoàn Thị Mỹ Hương – Đinh Gia Lê), (Chủ biên: Trần Thị Biền).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
9	HĐTN 2	(Đồng tổng Chủ biên: Lưu Thu Thủy – Bùi Sỹ Tùng), (Chủ biên: Nguyễn Thụy Anh – Nguyễn Thanh Bình).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
10	Tăng cường Tiếng Việt 2	(Tổng Chủ biên: Phạm Vĩnh Thái), (Chủ biên: Mai Ngọc Chừ - Nguyễn Thị Phương Thảo).	Giáo dục Việt Nam	Bộ GD&ĐT

3. Lớp 3:

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
1	Toán 3 Tập 1	(Tổng Chủ biên: Hà Huy Khoái), (Chủ biên: Lê Anh Vinh).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
2	Toán 3 Tập 2	(Tổng Chủ biên: Hà Huy Khoái), (Chủ biên: Lê Anh Vinh).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
3	Tiếng Việt 3 Tập 1	(Tổng Chủ biên: Bùi Mạnh Hùng), (Chủ biên: Trần Thị Hiền Lương).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
4	Tiếng Việt 3 Tập 2	(Tổng Chủ biên: Bùi Mạnh Hùng), (Chủ biên: Trần Thị Hiền Lương).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
5	Đạo đức 3	(Tổng Chủ biên: Nguyễn Thị Toan), (Chủ biên: Trần Thành Nam).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
6	Tự nhiên và xã hội 3	(Tổng Chủ biên: Vũ Văn Hùng), (Chủ biên: Nguyễn Thị Thấn).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
7	Tiếng Anh 3 Tập 1	(Tổng Chủ biên: Hoàng Văn Vân), (Chủ biên: Phan Hà).	Giáo dục Việt Nam	Global sucess
8	Tiếng Anh 3 Tập 1	(Tổng Chủ biên: Hoàng Văn Vân), (Chủ biên: Phan Hà).	Giáo dục Việt Nam	Global sucess
9	Âm nhạc 3	(Tổng Chủ biên: Hoàng Long – Đỗ Thị Minh Chính), (Chủ biên: Nguyễn Thị Thanh Bình).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
10	Mĩ thuật 3	(Tổng Chủ biên: Nguyễn Xuân Nghị), (Chủ biên: Trần Thị Biền – Đoàn Thị Mỹ Hương).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
11	Hoạt động trải nghiệm	(Tổng Chủ biên: Lưu Thu Thủy), (Chủ biên: Nguyễn Thụy Anh).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
12	Tăng cường Tiếng Việt	(Tổng Chủ biên: Phạm Vĩnh Thái), (Chủ biên: Mai Ngọc Chừ - Nguyễn Thị Phương Thảo).	Giáo dục Việt Nam	Bộ GD&ĐT
13	Công nghệ	(Tổng Chủ biên: Lê Huy Hoàng), (Chủ biên: Đặng Văn Nghĩa).	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
14	Tin học	(Tổng Chủ biên kiêm chủ biên: Nguyễn Tương Tri).	Giáo dục Việt Nam	Cùng khám phá

1. Lớp 4:

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
1	Tiếng Việt 4 Tập 1	(Tổng chủ biên), Bùi Mạnh Hùng (Đồng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng, Đặng Thị Hảo Tâm	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
	Tiếng Việt 4 Tập 2	(Tổng chủ biên), Bùi Mạnh Hùng (Đồng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng, Đặng Thị Hảo Tâm	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
	VBT Tiếng Việt 4 Tập 1	(Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Đồng chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
	VBT Tiếng Việt 4 Tập 2	(Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Đồng chủ biên), Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng, Đặng Thị Hảo Tâm	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
2	Toán 4 Tập 1	(Tổng Chủ biên), Hà Huy Khoái (Đồng chủ biên), Lê Anh Vinh, Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
	Toán 4 Tập 2	(Tổng Chủ biên), Hà Huy Khoái (Đồng chủ biên), Lê Anh Vinh, Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
	VBT Toán 4 Tập 1	(Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Đồng chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
	VBT Toán 4 Tập 2	(Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Đồng chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
3	Tiếng Anh 4	(Tổng Chủ biên), Hoàng Văn Vân	Đại học Sư phạm	

	Tập 1 English Discovery	(Đồng chủ biên), Trần Hương Quỳnh, Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn		
3	Tiếng Anh 4 Tập 2 English Discovery	(Tổng Chủ biên), Hoàng Văn Vân (Đồng chủ biên), Trần Hương Quỳnh, Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn	Đại học Sư phạm	
	Tiếng Anh 4 Sách bài tập English Discovery	(Tổng Chủ biên), Hoàng Văn Vân (Đồng chủ biên), Trần Hương Quỳnh, Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.	Đại học Sư phạm	
4	Đạo đức 4	(Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Toan (Chủ biên), Trần Thành Nam, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
5	VBT Mĩ Thuật 4	(Tổng chủ biên), Đinh Gia Lê (đồng chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương, Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
6	Mĩ thuật 4	(Tổng chủ biên), Đinh Gia Lê (đồng chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương, Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
7	Âm nhạc 4	(Tổng chủ biên), Đỗ Thị Minh Chính (Đồng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
8	Công nghệ 4	(Tổng chủ biên), Lê Huy Hoàng (Đồng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa, Đồng Huy Giới, Dương Dáng Thiên Hương, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
9	Lịch Sử và Địa Lý 4	(Tổng chủ biên), Vũ Minh Giang, Đào Ngọc Hùng (Đồng chủ biên), Nguyễn Thị Thuy Thủy, Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Trần Thị Hà Giang, Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
10	Khoa Học 4	(Tổng chủ biên), Vũ Văn Hùng (Đồng chủ biên), Phan Thanh Hà, Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>

11	Tin học 4	(Tổng chủ biên), Nguyễn Chí Công (Đồng chủ biên), Hoàng Thị Mai, Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đăng Cao Tùng.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
12	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 4	(Tổng chủ biên), Lưu Thu Thuý (Đồng chủ biên), Nguyễn Thuý Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>

1. Lớp 5:

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
1	Tiếng Việt 5 Tập 1	(Tổng chủ biên), Phạm Vĩnh Thái (Đồng chủ biên), Lê Thuý Phương, Trịnh Mai Nhi, Nguyễn Bích La, Phạm Minh Thu, Bùi Việt Duy, Nguyễn Thị Thanh Vân, Nguyễn Duy Long, Tạ Thị Hường, Vũ Thị Thanh Tâm	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
2	Tiếng Việt 5 Tập 2	(Tổng chủ biên), Phạm Vĩnh Thái (Đồng chủ biên), Phạm Kim Chung, Nguyễn Thị Bích Vân, Nguyễn Hương Giang, Nguyễn Bích La, Nguyễn Bá Hoàn, Bùi Việt Duy, Nguyễn Thế Phi, Nguyễn Duy Long, Tạ Thị Hường, Vũ Thị Thanh Tâm	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
3	VBT Tiếng Việt 5 Tập 1	(Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Đồng chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng,	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
4	VBT Tiếng Việt 5 Tập 2	(Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Đồng chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hảo Tâm	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
5	Toán 5 Tập 1	(Tổng Chủ biên), Phạm Vĩnh Thái (Đồng chủ biên), Lưu Thế Sơn, Vũ Minh Hải, Bùi Thu Trang, Nguyễn Bích La, Thái Thanh Vân, Nguyễn Thành Tuyên, Nguyễn Hồng Quân, Phạm Thị Tình, Nguyễn Duy Long.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>

6	Toán 5 Tập 2	(Tổng Chủ biên), Phạm Vĩnh Thái (Đồng chủ biên), Vũ Minh Hải, Lưu Thế Sơn, Bùi Thu Trang, Nguyễn Bích La, Phan Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Huế, Nguyễn Thế Phi, Phan Thị Thanh Bình, Tạ Thị Hương	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
7	VBT Toán 5 Tập 1	(Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Đồng chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
8	VBT Toán 5 Tập 2	(Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Đồng chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
9	Tiếng Anh 5 Tập 1 English Discovery	(Tổng Chủ biên), Hoàng Văn Vân (Đồng chủ biên), Trần Hương Quỳnh, Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn	Đại học Sư phạm	
10	Tiếng Anh 5 Tập 2 English Discovery	(Tổng Chủ biên), Hoàng Văn Vân (Đồng chủ biên), Trần Hương Quỳnh, Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn	Đại học Sư phạm	
11	Tiếng Anh 5 Sách bài tập English Discovery	(Tổng Chủ biên), Hoàng Văn Vân (Đồng chủ biên), Trần Hương Quỳnh, Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.	Đại học Sư phạm	
12	Đạo đức 5	(Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Toan (Chủ biên), Trần Thành Nam, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
13	VBT Mỹ Thuật 5	(Tổng chủ biên), Đinh Gia Lê (đồng chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương, Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
14	Mỹ thuật 5	(Tổng chủ biên), Đinh Gia Lê (đồng chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương, Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
15	Âm nhạc 5	(Tổng chủ biên), Đỗ Thị Minh Chính	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>

		(Đồng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga		
16	Công nghệ 5	(Tổng chủ biên), Lê Huy Hoàng (Đồng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa, Dương Đáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thuý, Nguyễn Thanh Trịnh	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
17	Lịch Sử và Địa Lý 5	(Tổng chủ biên), Vũ Minh Giang, Đào Ngọc Hùng (Đồng chủ biên), Nghiêm Đình Vỳ, Nguyễn Thị Thụy Thủy, Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Trần Thị Hà Giang, Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
18	Khoa Học 5	(Tổng chủ biên), Vũ Văn Hùng (Đồng chủ biên), Phan Thanh Hà, Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
19	Tin học 5	(Tổng chủ biên), Nguyễn Tương Tri (Đồng chủ biên), Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
20	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 5	(Tổng chủ biên), Lưu Thu Thuý (Đồng chủ biên), Nguyễn Thụy Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6, 7, 8, 9
SỬ DỤNG TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN
1. Lớp 6:

T T	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
1	Ngữ văn 6 Tập 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên), Nguyễn Linh Chi, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
	Ngữ văn 6 Tập 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên), Phan Huy Dũng, Phạm Đăng Xuân Hương, Đặng Lưu, Nguyễn Thanh Tùng	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
2	Toán 6 Tập 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
	Toán 6 Tập 2	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
3	Tiếng Anh 6 English Discovery	Trần Thị Lan Anh (Chủ biên), Hoàng Thị Minh Lý	Đại học Sư phạm	
4	Giáo dục công dân 6	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thọ	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
5	Khoa học tự nhiên 6	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Đinh Đoàn Long, Lê Kim Long, Bùi Gia Thịnh (đồng Chủ biên), Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Bùi Thị Việt Hà, Nguyễn Đức Hiệp, Trần Thị Thanh Huyền, Lê Trọng Huyền, Vũ Trọng Rỹ, Nguyễn Văn Vịnh	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
6	Lịch sử và Địa lí 6	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên), Nghiêm Đình Vỹ, Đào Ngọc Hùng (đồng Tổng Chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Đào Ngọc Hùng (đồng Chủ biên), Vũ Thị Hằng, Phan Ngọc Huyền, Phạm	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>

		Thị Thanh Huyền, Lê Huỳnh, Trần Thị Hồng Mai, Hoàng Anh Tuấn, Phí Công Việt		
7	Tin học 6	Nguyễn Chí Công, Hà Đăng Cao Tùng, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
8	Công nghệ 6	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Cẩm Tú	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
9	Âm nhạc 6	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Trịnh Thị Oanh, Cao Sỹ Anh Tùng, Nguyễn Thị Thanh Vân	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
10	Mĩ thuật 6	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng chủ biên), Phạm Thị Chinh, Phạm Minh Phong (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị May, Đoàn Dũng Sĩ	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
11	Giáo dục thể chất 6	Hồ Đắc Sơn, Nguyễn Duy Quyết (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Việt Hoàn, Nguyễn Mạnh Toàn (đồng Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Hữu Bính, Nguyễn Xuân Đoàn, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Đỗ Mạnh Hưng, Lê Chí Nhân, Phạm Hoài Quyên, Phạm Mai Vương	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
12	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6	Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Hạnh, Nguyễn Thị Việt Nga, Trần Thị Thu (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Văn cầu, Dương Thị Thu Hà, Tạ Văn Hai, Nguyễn Thu Hương, Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Hồng Thuận, Lê Thị Thanh Thủy	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>

2. Lớp 7:

TT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
1	Ngữ văn 7, tập một	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nường, Nguyễn Thị Hải Phương.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
	Ngữ văn 7, tập hai	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Nguyễn Linh Chi, Đặng Lưu.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
2	Toán 7, tập một	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
	Toán 7, tập hai	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
3	Tiếng Anh 7	Trần Thị Lan Anh (Chủ biên), Nguyễn Thu Hiền.	Đại học Sư phạm	English Discovery
4	Khoa học tự nhiên 7	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Bùi Gia Thịnh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Phạm Thị Phú, Vũ Trọng Rỹ, Mai Thị Tình, Vũ Thị Minh Tuyền.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
5	Lịch sử và Địa lí 7	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Thị Côi, Vũ Văn Quân (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Phạm Đức Anh, Phạm Thị Thanh Huyền, Đặng Hồng Sơn; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Đình Giang, Phạm Thị Thu Phương (đồng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Thị Thu Hiền, Đặng Thị Huệ, Phí Công Việt.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
6	Giáo dục công dân 7	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thọ.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
7	Âm nhạc 7	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Lê Thị Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>

8	Mĩ Thuật 7	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
9	Tin học 7	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Bùi Việt Hà, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
10	Công nghệ 7	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Bùi Thị Thu Hương, Kim Văn Vạn.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
11	Giáo dục thể chất 7	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Ngô Việt Hoàn, Trần Mạnh Hùng.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>
12	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 7	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Dương Thị Thu Hà, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy.	Giáo dục Việt Nam	<u>Kết nối tri thức và cuộc sống</u>

3. Lớp 8:

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
1	Toán 8, tập một	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Toán 8, tập hai	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Khoa học tự nhiên 8	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Vũ Trọng Rỹ (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Xuân Thành, Bùi Gia Thịnh, Nguyễn Thị Thuần, Mai Thị Tình, Vũ Thị Minh Tuyền, Nguyễn Văn Vịnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Tin học 8	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai, Nguyễn Thị Hoài Nam.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Công nghệ 8	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

		Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Thị Ngọc Thúy.	dục Nam	Việt	
5	Ngữ văn 8, tập một	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương.	Nhà bản dục Nam	xuất Giáo Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Ngữ văn 8, tập hai	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Minh Thương.	Nhà bản dục Nam	xuất Giáo Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Tiếng Anh 8 English Discovery	Trần Thị Lan Anh (Chủ biên), Nguyễn Thu Hiền.	Nhà bản học phạm	xuất Đại Sur	Tiếng Anh 8 English Discovery
7	Lịch sử và Địa lí 8	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Trịnh Đình Tùng (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Đào Tuấn Thành, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Bùi Thị Thanh Dung, Phạm Thị Thu Phương, Phí Công Việt.	Nhà bản dục Nam	xuất Giáo Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Giáo dục công dân 8	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thọ.	Nhà bản dục Nam	xuất Giáo Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Âm nhạc 8	Hoàng Long (Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà bản dục Nam	xuất Giáo Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Mĩ thuật 8	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương.	Nhà bản dục Nam	xuất Giáo Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Giáo dục thể chất 8	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng; Nguyễn Thành Trung.	Nhà bản dục Nam	xuất Giáo Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 8	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy.	Nhà bản dục Nam	xuất Giáo Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống

4. Lớp 9:

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
----	----------	-------------	--------------	---------

1	Toán 9, tập một	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Toán 9, tập hai	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Khoa học tự nhiên 9	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Vũ Trọng Rỹ (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Xuân Thành, Bùi Gia Thịnh, Nguyễn Thị Thuần, Mai Thị Tinh, Vũ Thị Minh Tuyền, Nguyễn Văn Vĩnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Tin học 9	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai, Nguyễn Thị Hoài Nam.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Công nghệ 9	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Thị Ngọc Thúy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Ngữ văn 9, tập một	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Ngữ văn 9, tập hai	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Minh Thương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Tiếng Anh 9	Trần Thị Lan Anh (Chủ biên), Nguyễn Thu Hiền.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Tiếng Anh 9 English Discovery
7	Lịch sử và Địa lí 9	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Trịnh Đình Tùng (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Đào Tuấn Thành, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Bùi Thị Thanh Dung, Phạm Thị Thu Phương, Phí Công Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Giáo dục công dân 9	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thọ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

9	Âm nhạc 9	Hoàng Long (Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lâm, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Mĩ thuật 9	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Giáo dục thể chất 9	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng; Nguyễn Thành Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 9	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁴

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

*** Đánh giá Tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		X		
Tiêu chí 1.2		X		
Tiêu chí 1.3		X		
Tiêu chí 1.4		X		
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X		
Tiêu chí 1.7		X		
Tiêu chí 1.8		X		
Tiêu chí 1.9		X		
Tiêu chí 1.10		X		
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				

⁴ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 3 Điều 6, **khoản 3 Điều 8**, khoản 3 Điều 10 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 2.1		X		
Tiêu chí 2.2		X		
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chí 2.4		X		
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X		
Tiêu chí 3.4		X		
Tiêu chí 3.5		X		
Tiêu chí 3.6		X		
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X		
Tiêu chí 4.2		X		
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X		
Tiêu chí 5.2		X		
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X		
Tiêu chí 5.5		X		
Tiêu chí 5.6		X		

Kết quả: Đạt Mức 1

*** Đánh giá Tiêu chí Mức 4**

Tiêu chí	Kết quả tự đánh giá		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	

Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6	X		

Kết quả: Không đạt Mức 4.

*** Kết luận:** nhà trường đạt Mức 1.

2. Kế hoạch cải tiến

2.1. Năm học 2025-2026

Thực hiện phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến 2030, các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, học chính và tài chính; Tích cực đổi mới công tác dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao năng lực cá nhân từng học sinh. Đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên, chú trọng việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên và bồi dưỡng nâng cao năng lực và dạy và học Tiếng Anh;

Tham mưu, đề xuất với các cấp, các ngành đầu tư thêm cơ sở vật chất cho nhà trường đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao trường chuẩn Quốc gia và để đảm bảo đáp ứng dạy và học cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục khác; xây dựng thêm phòng học bộ môn đáp ứng nhu cầu và các điều kiện cho dạy và học, từng bước đầu tư trang thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu đổi mới;

Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục của học sinh. Thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.2. Nội dung thực hiện những năm tiếp theo.

Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng đội ngũ, phát huy vai trò nòng cốt để nhân rộng tấm gương điển hình nhằm phát huy năng lực của người dạy. Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng chuẩn, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học.

Đảm bảo tốt các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và các chế độ chính sách cho học sinh.

Tiếp tục tham mưu, đề xuất với các cấp, các ngành sớm hoàn thiện thêm cơ sở vật chất cho nhà trường.

Phát huy tối đa sự tham gia của cộng đồng và cha mẹ học sinh vào tất cả các hoạt động của nhà trường để nâng cao chất lượng. Quản lý tốt các hoạt động giáo

dục, nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục của học sinh. Tiếp tục triển khai và thực hiện hiệu quả việc rút kinh nghiệm đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 kế thừa những kết quả tốt, rút kinh nghiệm các hạn chế

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁵

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2024-2025

a) Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 năm học 2024-2025 của nhà trường

*** Phương thức tuyển sinh**

Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

Không tổ chức kiểm tra, khảo sát để xếp lớp cho khối 6 đầu năm học.

*** Địa bàn tuyển sinh**

- Tuyển 100% HS trong độ tuổi quy định, đã hoàn thành chương trình Tiểu học thường trú trên trong địa bàn xã Nậm Nhừ.

- Học sinh là con của cán bộ, viên chức đang công tác trên địa bàn xã Nậm Nhừ.

Đối với HS ở các địa bàn khác: Hiệu trưởng giữa các trường thỏa thuận danh sách tiếp nhận HS trước khi tuyển sinh.

*** Chỉ tiêu tuyển sinh**

Năm học 2023-2024, chỉ tiêu tuyển sinh khối 6 của trường: 90 học sinh/02 lớp. Bình quân 45 HS/lớp.

*** Kế hoạch làm việc**

Từ ngày 20/6 đến ngày 30/6/2024: Phối hợp với các đơn vị trên địa bàn và tham mưu UBND xã tổ chức rà soát, thống kê, lập danh sách HS trong độ tuổi, xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Ngày 14/07/2024: Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh; quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

Ngày 17/07/2024 công khai kế hoạch tuyển sinh lớp 6 trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Ngày 18/7/2024 nhận hồ sơ học sinh, hồ sơ gồm:

- + Đơn xin dự tuyển vào THCS (mẫu đơn do nhà trường quy định);
- + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- + Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- + Quyết định cho phép học vượt lớp, vượt cấp (nếu có).
- + Hồ sơ HS khuyết tật học hòa nhập (nếu có).

⁵ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 2, 3 Điều 7, **khoản 2, 3 Điều 9**, khoản 2, 3 Điều 11 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

Ngày 04/8/2024 công bố kết quả tuyển sinh và nộp hồ sơ về Phòng Giáo dục và Đào tạo. Hồ sơ gồm:

- + Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.
 - + Biên bản tuyển sinh.
 - + Tờ trình công nhận học sinh được tuyển sinh.
 - + Danh sách tuyển sinh trình Phòng Giáo dục và Đào tạo duyệt (02 danh sách).
- b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện kế hoạch số 20/KH-GDNTTrNN, ngày 25 tháng 8 năm 2024 về kế hoạch giáo dục năm học.

c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

** Địa phương*

Nhà trường đã làm tốt công tác tăng cường các biện pháp phối hợp với chính quyền, đoàn thể tại địa phương và gia đình học sinh.

Phối hợp chặt chẽ với Công an xã và Đoàn Biên phòng Nậm Nhừ trong công tác bảo đảm ANTT, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Nhà trường cần chủ động phối hợp với công an xã và Đoàn Biên phòng xây dựng kế hoạch, nắm bắt thông tin, xử lý tình huống ANTT liên quan, kiến nghị với chính quyền địa phương giải quyết các vấn đề phức tạp về ANTT khu vực xung quanh trường học.

Phối hợp, phát huy vai trò của các bộ phận đoàn thể trong nhà trường. Căn cứ chức năng nhiệm vụ của mỗi đoàn thể, nhà trường chủ động phối hợp, tạo điều kiện (cả về vật chất, cơ chế, ...) để bộ phận đoàn thể thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục.

** Công đoàn*

Ký kết cộng đồng trách nhiệm với nhà trường, tích cực hỗ trợ nhà trường các hoạt động giáo dục, phong trào thi đua “Hai tốt”, hỗ trợ các phong trào thi GVG, HSG các cấp và các phong trào, Hội thi khác do khối; ngành tổ chức đặc biệt là Hội thi tiếng hát sư phạm, báo ảnh,...

Động viên viên chức nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ và hoàn thành tốt công tác được giao, trong đó chú trọng chất lượng, hiệu quả công việc và thời gian hoàn thành công việc, tổ chức được phong trào thi đua từng học kỳ, năm học.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, kịp thời nắm bắt và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong đội ngũ, tạo lòng tin, kích thích đội ngũ mạnh dạn đóng góp hình thành nhận thức mới, từ đó có tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ được

giao, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nội qui cơ quan, quy chế chuyên môn, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của đơn vị, của ngành.

** Liên đội - Tổng phụ trách*

Tổ chức tốt Đại hội Liên đội trong học sinh. Xây dựng kế hoạch hoạt động của Đội, tổng phụ trách theo từng chủ điểm, kế hoạch tháng của nhà trường và Hội đồng đội huyện, đặc biệt chú ý công tác bồi dưỡng giáo viên - học sinh cho các cuộc thi phong trào đạt hiệu quả cao (vẽ, xé dán tranh, ước mơ ngày mai,... đặc biệt vận động học sinh tích cực hưởng ứng tham gia hội thi sáng tạo KHKT).

Tổ chức tốt các hoạt động Đội: phong trào thi đua Hai tốt, chương trình phát thanh măng non, các phong trào vui chơi giải trí trong giáo viên, học sinh; kỷ niệm ngày 26/3.

Cùng nhà trường tham gia tốt phong trào xây dựng Trường học thân thiện học sinh tích cực, trồng tu bổ, chăm sóc hoa kiểng sân trường; phát động phong trào thi đua ở các khối lớp có sơ tổng kết, phát thưởng tuần, tháng, Hội thi ngoại khoá mang tính giáo dục truyền thống, rèn luyện đạo đức, hạnh kiểm học sinh.

** Y tế học đường*

Phối hợp với nhân viên Trạm y tế xã thực hiện kiểm tra khám sức khỏe định kỳ cho học sinh toàn trường, triển khai các phương án phòng chống dịch tại địa phương, ...

Ghi chép hồ sơ, sổ sách đầy đủ. Thực hiện phân loại bệnh sau khi khám chữa bệnh cho học sinh. Thường xuyên cung cấp, kiểm tra nước uống của học sinh.

Lãnh đạo nhà trường phối hợp với công đoàn, nhân viên y tế kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm căn-tin hàng tuần.

Tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả quy định về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong các trường học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quyết định số 4458/QĐ-BGD-ĐT, ngày 22/8/2007.

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt công tác Bảo hiểm bắt buộc đối với học sinh góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu trong trường học. Phần đầu đạt tỷ lệ 100% học sinh tham gia BHYT. Sử dụng có hiệu quả tỉ lệ % nguồn thu phí Bảo hiểm y tế để lại trường quản lý và sử dụng.

** Ban đại diện cha mẹ học sinh*

Thực hiện theo tinh thần Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha

mẹ học sinh.

Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường thực hiện tốt công tác tham mưu, vận động các mạnh thường quân, nhà hảo tâm hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó, con em gia đình chính sách.

Có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với chi hội CMHS, Ban đại diện CMHS nhằm thông báo việc học tập của học sinh ở trường đồng thời phối hợp quản lý tốt giờ giấc sinh hoạt, học tập con em ở gia đình, trao đổi các biện pháp giáo dục, rèn luyện đạo đức, hạnh kiểm học sinh, hỗ trợ công tác duy trì sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức Đêm hội Trăng rằm cho trẻ em, học sinh.

Tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm toàn trường nhân dịp ngày thành lập Đoàn 26/3.

Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025

a) Năm học 2024-2025, trường PTDTBTTH-THCS Nậm Nhừ có tổng cộng 33 lớp với 944 học sinh

- Cấp Tiểu học: 25 lớp với 625 học sinh

- Cấp THCS: 8 lớp với 319 học sinh.

Số HS bỏ học: 03/319, tỷ lệ 0.9%.

Duy trì sĩ số: 136/139, tỷ lệ 99,1%.

b) Thống kê kết quả học lực, hạnh kiểm (học tập, rèn luyện) của học sinh theo từng khối lớp.

*** Kết quả đánh giá rèn luyện:**

- Cấp THCS:

Khối	SL HS	Tốt		Khá		Đạt		CD	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	90	67	74,4	19	21,1	4	4,4	0	0
7	80	60	75	19	23,8	1	1,3	0	0
8	71	42	59,2	25	35,2	4	5,6	0	0
9	68	41	60,3	27	39,7			0	0
Tổng	319	210	65,8	90	28,2	9	6	0	0

- Cấp TH:

Khối	SL HS	Tốt		Đạt		CD	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	141	64	45,4	77	54,6		
2	131	59	45	72	55		
3	121	52	43	69	57		
4	123	43	35	80	65		
5	106	41	38,7	65	61,3		
Tổng	622	259	41,6	363	58,4		

*** Kết quả xếp loại học lực/học tập**

- Cấp THCS:

Khối	SL HS	Tốt		Khá		Đạt		CD	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	90	2	2,2	5	5,6	82	91,1	1	1,1
7	80	2	2,5	12	15	65	81,25	1	1,25
8	71	2	2,8	12	16,9	56	80,3		
9	68			17	25	51	75		
Tổng	319	6	1,9	46	14,4	254	79,6	2	4,1

- Cấp TH:

Khối	SL HS	Tốt		Đạt		CD	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	141	69	48,9	67	47,5	5	3,5
2	131	49	37,4	82	62,6		
3	121	29	24	89	73,6	3	2,5
4	123	37	30,1	86	69,9		
5	106	28	26,4	78	73,6		
Tổng	622	212	34	402	64,6	8	1,4

Đánh giá chung:

Đa số học sinh đảm bảo khá tốt nền nếp học tập, nền nếp sinh hoạt ở nhà trường, chấp hành nội quy. Nhiệt tình tham gia các phong trào do ngành, trường tổ chức; có nhiều cố gắng trong rèn luyện đạo đức, tác phong, chăm ngoan vượt khó trong học tập.

Học tập: Tỷ lệ học sinh Khá, Giỏi tăng 2,94 % so với năm học 2023-2024;

c) Công tác tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026

Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026:

Số lượng HS tham gia dự thi là 60/68 HS khối 9 TN THCS, tỉ lệ 88,2% (không tham gia thi tuyển 06 HS, tỉ lệ 11,8%);

Vào PTDTNT THPT tỉnh 2/68, tỉ lệ là 2,94%.

Vào PTDTNT THPT Nà Hỳ 6/68, tỉ lệ là 8,8%.

Vào THPT Nà Hỳ 32/60, tỉ lệ là 47,1%.

Vào CDVHNT Tây Bắc 5/68, tỉ lệ là 7,4%.

Vào CDKT Điện Biên 7/68, tỉ lệ là 10,3%.

Kết quả công tác phân luồng HS sau Tốt nghiệp THCS

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ đạt so với HS TNTNCS
Tổng số học sinh TNTHCS 2024-2025	68	
Tham gia tuyển sinh lớp 10 THPT	60	88,2%
Trúng tuyển THPT	40	58,8%
Học nghề	12	17,6%
Hướng đi khác	16	23,5%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁶

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động:

(Có báo cáo quyết toán năm kèm theo)

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học

Nhà trường không thu học phí do 100 % học sinh được miễn giảm học phí

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí:

4. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở:

Nhà trường thực hiện công khai các nguồn dự toán được cấp hàng năm, công khai theo từng quý trong năm, công khai các nguồn dự toán được cấp bổ sung, công khai quyết toán ngân sách hàng năm đầy đủ đúng quy định.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁷

⁶ Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại **khoản 1, 3, 4 Điều 5** của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề.

⁷ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác của cơ sở giáo dục và của ngành.

Các hoạt động chuyên môn luôn được quan tâm và thực hiện đồng bộ ở các tổ chuyên môn với kết quả như sau:

Các hoạt động dạy học được tập trung đánh giá vào: khả năng tiếp thu; mức độ tích cực, chủ động, hợp tác, sáng tạo; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của học sinh trong quá trình học.

Tham dự đầy đủ các chuyên đề cấp trường, cấp cụm, cấp huyện. Tổ chức 02 chuyên đề cấp Huyện (Toán 7 và KHTN 8), 04 chuyên đề cấp trường ở các bộ môn: Tin học, KHTN, T.Anh, Lịch sử và địa lý với 100% số GV tham gia.

STT	Tổ CM	Tên chuyên đề	Cấp thực hiện
1	Chuyên đề tổ KHXH (tháng 10/2024)	Ứng dụng một số phần mềm vào giảng dạy đối với một số môn học trong trường PTDTBT TH – THCS Nậm Nhừ	Trường
2	Chuyên đề tổ KHTN (tháng 10/2024)	Công tác ôn thi tiếng anh vào 10	Trường
3	Chuyên đề tổ KHXH (tháng 3/2025)	Rèn kĩ năng vẽ biểu đồ hình tròn trong môn LSĐL lớp 9 theo CTPT 2018	Trường
4	Chuyên đề tổ KHTN (tháng 3/2025)	Hướng dẫn học sinh học tốt môn KHTN lớp 6 trên lớp và ở nhà	Trường

- Thực hiện thao giảng, dự giờ

Tổng số tiết thao giảng: 26 tiết/13 giáo viên.

Tổng số tiết dự giờ: 150 tiết.

Công tác quản lý tài chính, tài sản

Thường xuyên tiết kiệm chi tiêu, chống lãng phí; có kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học, sách tham khảo phục vụ cho dạy và học của GV và HS. Tu bổ thêm CSVC, cảnh quan trong nhà trường. Nhà trường đang gấp rút cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường đáp ứng Tiêu chuẩn 4 theo TT 18/2018/TT-BGDĐT.

Chỉ đạo bộ phận tài chính trong nhà trường thu chi đúng quy định, đúng nguyên tắc tài chính, đúng luật ngân sách và theo quy chế chi tiêu nội bộ. Đảm bảo chi đúng, chi đủ trên tinh thần thực hành tiết kiệm. Hồ sơ chứng từ thu chi rõ ràng, rành mạch và được công khai trong hội đồng sư phạm.

Công tác quản trị, quản lý nhà trường

Chỉ đạo quản lý việc dạy và học trong nhà trường theo đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, chỉ đạo giáo viên tích cực học tập, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý. Nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cụ thể theo tuần, tháng, học kỳ, năm học sát thực khả thi. Tập trung vào những biện pháp phối hợp giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, kỹ năng sống cho HS, không để xảy ra bạo lực trong trường học. Tích cực phát hiện và bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém. Động viên cán bộ giáo viên tích cực tự học, đổi mới PPDH nâng cao chất lượng hiệu quả công tác được giao. Các phong trào của nhà trường được cán bộ giáo viên tích cực hưởng ứng mang lại hiệu quả cao.

Đội tuyển học sinh giỏi của nhà trường luôn được khẳng định vị trí trong huyện, có nhiều học sinh được bồi dưỡng thi tỉnh.

Công tác phát triển chuyên môn, nghiệp vụ

Tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. **Kết quả:** trong năm học 2024-2025 có 01 GV hoàn thành chương trình học đại học, nâng số GV toàn trường đạt chuẩn 97,8%.

Tổ chức 100% giáo viên được tham gia tập huấn giảng dạy chương trình GDPT 2018 (tập huấn Phương pháp giảng dạy; tập huấn SGK; tập huấn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, ...).

Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, có 09 giáo viên đăng ký dự thi, đạt 09/09 giáo viên.

Phong trào thi đua, kết quả xét khen thưởng năm học 2025-2026

* Đơn vị: Đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.

* Cá nhân:

Đánh giá viên chức theo ND 48 bổ sung ND 90 NH 2024-2025 do Hiệu trưởng đánh giá: 12 viên chức HTXSNV, 36 viên chức HTTNV;

Đánh giá viên chức quản lý năm học 2024-2025 do Chủ tịch UBND huyện đánh giá: 03 viên chức quản lý HTTNV;

Tổng cộng năm học 2024-2025 có 12/48 viên chức HTXSNV (25%).

Kết quả đạt danh hiệu CSTĐCS: **10** viên chức.

Kết quả đạt danh hiệu LĐTT: **48** viên chức và người lao động.

Thành tích đạt được trong các cuộc thi giành cho giáo viên và học sinh:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 11 đồng chí

- + Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 02 đồng chí
- + Học sinh giỏi các môn văn hoá cấp huyện: 01 giải khuyến khích môn Toán lớp 9; 01 giải ba môn Tiếng Anh lớp 9; 01 giải nhất cuộc thi trạng nguyên Tiếng Việt lớp 3 cấp tỉnh; 01 học sinh thi cấp quốc gia Tiếng Anh trên mạng đạt thành tích cao.
- + Thi khoa học kỹ thuật giành cho học sinh trung học: 01 giải khuyến khích cấp huyện.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025 của trường PTDTBT TH-THCS Nậm Nhừ, nhà trường công khai đến các cấp quản lý; Lãnh đạo nhà trường; đội ngũ viên chức, người lao động; Cha mẹ học sinh; học sinh nhà trường và nhân dân trên địa bàn để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm 2026./.

Nơi nhận:

- Bảng tin thông báo NT;
- Đăng trên trang website nhà trường;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Lê Trung Hiến